

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
Ngành đào tạo: Cao đẳng Sư phạm Mầm non

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Phương pháp phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non
2. **Số tín chỉ:** 2 (1;1)
3. **Trình độ:** Cao đẳng
4. **Phân bố thời gian:** Học kỳ 2, năm thứ ba.
 - Lý thuyết: 15 tiết
 - Thực hành, kiểm tra: 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Không
6. **Mục tiêu học phần:**
 - 6.1. **Kiến thức:**
 - *) **Kiến thức tổng quát**
 - Vận dụng phù hợp các kiến thức cơ bản về phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội để giáo dục trẻ mầm non, giúp trẻ hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, sẵn sàng vào học lớp một.
 - *) **Kiến thức chuyên môn**
 - Trình bày được những khái niệm, vai trò, đặc điểm phát triển tình cảm kỹ năng và xã hội đối với trẻ mầm non.
 - **Giải thích những nguyên tắc giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non.**
 - Trình bày được mục tiêu, nội dung cơ bản về giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non.
 - Phân tích được phương pháp, hình thức, kế hoạch giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non.
 - 6.2. **Kỹ năng:**
 - *) **Kỹ năng chuyên môn:**
 - Hình thành và phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề.
 - Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.
 - Xác định được mục tiêu, nội dung, cách thực hiện kỹ năng sống cho trẻ phù hợp chương trình giáo dục mầm non, phù hợp chủ đề giáo dục và phù hợp độ tuổi.
 - Lập được kế hoạch (giáo án) và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phối kết hợp các phương pháp, hình thức.
 - Đánh giá được kết quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.
 - *) **Kỹ năng làm việc:**
 - Giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; chân tình, cởi mở, thẳng thắn với đồng nghiệp; Gần gũi, tôn trọng và hợp tác, chia sẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng.
 - Phân tích, đánh giá được quá trình thực hiện kỹ năng sống của trẻ.
 - Có kỹ năng: Quan sát, theo dõi, trò chuyện, phân tích, đánh giá, làm việc nhóm, sử dụng các phương tiện và đồ dùng trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

6.3. Thái độ:

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có lòng yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục mầm non.
- Có thái độ cởi mở, thiện chí với phụ huynh và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp;
- Có ý thức kỷ luật, linh hoạt, tích cực làm việc trong mọi công việc
- Thể hiện bản lĩnh, tự tin, sáng tạo, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
- Tích cực tìm hiểu về giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.
- Tích cực, chủ động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ.

6.4. Năng lực cần đạt:

- Môn học, học phần đóng vai trò chủ yếu đối với sự phát triển “năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề”
 - + Lập kế hoạch giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.
 - + Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động ở trường mầm non.
 - + Liên kết giữa gia đình và nhà trường, xã hội trong việc giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.
- Môn học, học phần tạo cơ hội phát triển các năng lực như:
 - + Năng lực thiết kế môi trường và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng có hiệu quả: Lựa chọn phương tiện, đồ dùng thích hợp để giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ.
 - + Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp có chủ đề: Chủ động xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề phù hợp với trẻ, khắc phục những hạn chế và phát huy điểm mạnh của trẻ trong các chủ đề tiếp theo.
 - + Năng lực tổ chức hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ: thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy trình khoa học nhằm đảm bảo cách hợp lý về thời gian và trình tự các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp lứa tuổi.
 - + Năng lực triển khai chương trình giáo dục mầm non: Phân tích được tình hình thực tiễn (trẻ, phụ huynh, điều kiện vùng miền ở địa phương). Trên cơ sở đó giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội phù hợp với khả năng của trẻ.
 - + Năng lực tư vấn, tham vấn: Tư vấn, tham vấn được tới các bậc phụ huynh của trẻ và các lực lượng xã hội khác (hội phụ nữ, đoàn thanh niên...) cùng tham gia vào hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ lứa tuổi mầm non.

7. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho SV mầm non những kiến thức, kỹ năng và thái độ về giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non: Khái niệm giáo dục tình cảm, giáo dục kỹ năng xã hội; đặc điểm phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non; sự cần thiết của giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non; các nguyên tắc đưa giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội vào thực tiễn giáo dục mầm non; Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho

trẻ mầm non. Từ đó SV biết vận dụng các kiến thức đã học để tổ chức các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non.

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Dự lớp, thực hành bài tập, chuẩn bị đồ dùng học tập.

9. Tài liệu học tập

1. Lập kế hoạch giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, Lương Thị Bình (cb), NXBGDVN, 2018.

2. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, Cục nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, NXBGDVN, 2020.

3. Module 2, Đặc điểm phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, mục tiêu và kết quả mong đợi ở trẻ mầm non về tình cảm, kỹ năng xã hội, Nguyễn Thu Hà.

4. Module 24, Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, Nguyễn Thị Liên.

5. Giáo án tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội (các độ tuổi), Nguyễn Thị Mỹ Dung (cb), NXBGDVN, 2020.

7. *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*, Nguyễn Thanh Bình, NXB ĐHSP, 2011.

8. Các hoạt động giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, Lương Thị Bình – Phan Lan Anh, NXBGDVN, 2011.

9. Hướng dẫn các hoạt động phát triển tình cảm và quan hệ xã hội cho trẻ mầm non, NXBGDVN, 2012.

10. Giúp bé phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội (các độ tuổi), Lê Thị Luận – Lâm Thùy Uyên, NXBGDVN, 2019.

11. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non (các độ tuổi), TS. Lê Thu Hương – TS. Trần Thị Ngọc Trâm – PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết, NXBGDVN, 2017.

12. *Kỹ năng giao tiếp – Bồi dưỡng cho trẻ 49 lễ nghi để trở thành người dễ mến*, Trần đại Vi – Người dịch Phạm Thanh Hương, NXGDQGHN, 2016.

13. *Con là bé ngoan (1,2,3,4,5,6) – Để bé yêu khôn lớn, phát triển toàn diện và tự tin*, NXB Dân Trí, 2015.

14. *Dạy con từ thuở còn thơ – Phát triển kỹ năng giao tiếp*, NXB Kim Đồng, 2014

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Dự lớp, thực hành bài tập đầy đủ, kiểm tra, thi học phần
 - Hiểu biết và vận dụng kiến thức vào bài tập thực hành.
 - Các bài tập đều được đánh giá, rút kinh nghiệm cho SV
- Thang điểm: 10/10

11. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	
	LT	TH
CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN	05	0

<p>TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI</p> <p>I.Một số khái niệm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát triển tình cảm 2. Phát triển kĩ năng xã hội 3. Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ ở trường mầm non <p>II. Vai trò, ý nghĩa của phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</p> <p>III. Đặc điểm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non 2. Đặc điểm phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non <ol style="list-style-type: none"> 2.1.Đối với trẻ nhà trẻ 2.2. Đối với trẻ mẫu giáo <p>IV. Nguyên tắc giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội đối với trẻ mầm non</p>		
<p>CHƯƠNG II: MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI</p> <p>I.Mục tiêu giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với trẻ nhà trẻ 2. Đối với trẻ mẫu giáo <p>II. Nội dung giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Đối với trẻ nhà trẻ 2. Đối với trẻ mẫu giáo 	04	6
<p>CHƯƠNG III: PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON</p> <p>I.Phương pháp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở để nhận biết việc sử dụng các phương pháp thích hợp với nội dung phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội 2. Các phương pháp giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội <ol style="list-style-type: none"> a. Phương pháp giao lưu tình cảm, tiếp xúc gần gũi. b. Phương pháp dùng lời (trò chuyện, kể chuyện, giải thích) c. Phương pháp sử dụng tình huống (luyện tập) d. Phương pháp sử dụng trò chơi e. Phương pháp làm việc nhóm f. Tham gia các hoạt động lao động g. Giám sát, nhận xét, đánh giá <p>II. Hình thức</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.Thông qua các hoạt động sinh hoạt hằng ngày 2.Thông qua hoạt động có chủ định (giờ học) 	04	06

<p>CHƯƠNG IV: LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON</p> <p>I. Lập kế hoạch giáo dục và phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non</p> <p>1. Căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</p> <p>2. Những điểm cần chú ý khi xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</p> <p>3. Cấu trúc giáo án</p> <p>4. Tiêu chí đánh giá giờ dạy</p> <p>5. Thực hành soạn giáo án</p> <p>II. Tổ chức một số hoạt động giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội đối với trẻ mầm non</p> <p>1. Xem video tiết giảng mẫu</p> <p>2. Thực hành tập giảng</p>	02	18
Tổng	15	30

* Hướng dẫn thực hiện

- Giáo viên có đầy đủ tài liệu (giáo trình, sách tham khảo, video GDKNS) để hướng dẫn sinh viên các vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non.

- Sinh viên làm bài tập theo yêu cầu, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trong cách thể hiện.

12. Cấp phê duyệt

13. Ngày phê duyệt